

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRUNG HỌC CƠ SỞ, TIỂU HỌC, MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ AN NHƠN NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐXTVC ngày 14/9/2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức thị xã An Nhơn)

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
I	Vị trí giáo viên Mầm non hạng III (mã ngạch V.07.02.26)														
1	Nguyễn Võ Như Ái	07/03/2002	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26			
2	Nguyễn Thị Vân An	25/01/1998	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26			
3	Lê Thị Kim Anh	06/03/1992	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26			
4	Nguyễn Thị Mỹ Anh	21/12/2002	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non				Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26			
5	Giáp Thị Ánh	18/03/1999	x	thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26			
6	Hồ Thị Ánh	19/01/1992	x	xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	CE tiếng Anh	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26			
7	Nguyễn Thị Ánh	14/07/1995	x	xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26			
8	Trần Thị Ngọc Ánh	25/05/2001	x	phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26			
9	Hồ Thị Bé	30/07/1997	x	xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26			
10	Nguyễn Thị Bình	12/01/2002	x	xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26			
11	Nguyễn Thị Chín	20/02/1986	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26			
12	Đào Thị Cơ	01/01/1989	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26			
13	Đặng Thị Mỹ Diễm	27/08/2001	x	xã Iale, huyện Chưpưh, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26			
14	Nguyễn Thị Kim Diễm	02/03/1996	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	A		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26			
15	Nguyễn Thị Thùy Diễm	24/06/1998	x	xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26			
16	Dương Thị Mỹ Diệp	25/06/2002	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26			
17	Lê Thị Mỹ Diệu	28/12/2002	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Phong	GV Mầm non	V.07.02.26			
18	Nguyễn Thị Thanh Diệu	16/12/2002	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26			
19	Nguyễn Thị Ngọc Dịu	24/08/1994	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26			

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
20	Bùi Thị Thùy	Dung	10/12/1997	x	xã Nhon Tân, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhon Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
21	Nguyễn Thị	Dung	08/03/1995	x	xã Nhon Lộc, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	ƯDCNT T	CDNN GVMN hạng III	Mầm non xã Nhon Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
22	Trần Thị Mỹ	Dung	27/10/2001	x	xã Nhon Phúc, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhon Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
23	Đặng Ái	Duyên	12/09/2001	x	phường Bình Định, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhon	GV Mầm non	V.07.02.26		
24	Tổng Thị Mỹ	Duyên	17/03/2001	x	xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhon Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
25	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/03/1998	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non xã Nhon Phúc	GV Mầm non	V.07.02.26		
26	Lê Thị	Đào	02/06/2001	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Mầm non phường Nhon Hưng	GV Mầm non	V.07.02.26		
27	Nguyễn Thị Thu	Đông	10/04/2002	x	xã Nhon An, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhon An	GV Mầm non	V.07.02.26		
28	Đặng Thị Trà	Giang	19/03/2000	x	xã Nhon Hạnh, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhon Phong	GV Mầm non	V.07.02.26		
29	Nguyễn Thị Hồng	Hà	16/10/1985	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non				Mẫu giáo xã Nhon Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
30	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/03/1997	x	xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhon Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
31	Bùi Thị Thu	Hằng	07/11/2001	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhon Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
32	Bùi Thúy	Hằng	01/08/2001	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhon An	GV Mầm non	V.07.02.26		
33	Huỳnh Ngọc Thanh	Hằng	06/10/2002	x	phường Hòa Hiệp Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26		
34	Nguyễn Thị Bích	Hằng	03/06/1997	x	thị trấn Vĩnh Thanh, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhon Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
35	Phan Nguyễn Thị Phương	Hằng	01/12/1996	x	phường Nhon Thành, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	B		Mẫu giáo phường Nhon Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
36	Cao Thị Ngọc	Hân	10/07/2001	x	xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhon Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
37	Võ Thị Thanh	Hân	20/09/1990	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mầm non xã Nhon Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
38	Bạch Thị Phương	Hậu	19/09/2002	x	xã Nhon Tân, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhon Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
39	Nguyễn Thị Bích	Hậu	08/06/2001	x	phường Nhon Thành, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhon Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
40	Đinh Thị Thu	Hiền	26/07/1998	x	phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhon Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
41	Phạm Thúy	Hiền	15/06/1998	x	xã Nhon Hạnh, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhon	GV Mầm non	V.07.02.26		
42	Võ Thị Thái	Hiền	07/05/1987	x	xã Nhon An, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B	CDNN GVMN	Mẫu giáo phường Nhon Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
43	Cao Thị Như	Hiếu	02/08/2000	x	xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non xã Nhon Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
44	Đào Phạm Ngọc	Hiếu	24/08/1998	x	phường Nhon Hưng, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non phường Nhon Hưng	GV Mầm non	V.07.02.26		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
45	Đỗ Thị Kim Hòa	19/03/1997	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
46	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	17/04/1994	x	phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
47	Trần Thị Bích Hòa	25/03/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng`	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
48	Dương Thị Y Hoài	29/09/2001	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
49	Khổng Thị Hoài	17/09/1999	x	thị trấn Krông Klang, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
50	Phạm Thị Hoài	21/08/1997	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non xã Nhơn Phong	GV Mầm non	V.07.02.26		
51	Nguyễn Thị Hồng	25/04/1995	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	A		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
52	Nguyễn Thị Hồng	10/02/2001	x	xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
53	Đặng Thị Thu Huyền	10/07/2000	x	xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯD VP nâng cao		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
54	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/10/1996	x	xã Bình Hồ, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
55	Võ Thị Thanh Hương	10/01/2002	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
56	Nguyễn Thị Thu Hường	07/08/1985	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
57	Trần Thị Hường	25/08/1993	x	phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
58	Nguyễn Thị Kiều	24/04/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
59	Phan Nữ Hạ Kiều	20/11/1989	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
60	Bùi Thị Trúc Lan	06/01/2002	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
61	Đoàn Thị Thanh Lan	14/07/1999	x	xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
62	Nguyễn Thị Thanh Lan	20/03/1993	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
63	Nguyễn Thị Thủy Lanh	01/08/2002	x	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
64	Đỗ Thị Mỹ Lành	08/04/1996	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
65	Nguyễn Thị Lắm	02/06/1985	x	phường Ngõ Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
66	Nguyễn Thị Lập	10/09/1992	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
67	Nguyễn Thị Hồng Lê	06/12/1989	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
68	Đinh Thị Ngọc Lễ	18/10/2001	x	xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26	DTTS	

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
69	Nguyễn Thị Mỹ Lê	02/12/1996	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non				Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
70	Hồ Thị Kim Liên	26/03/1999	x	phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
71	Nguyễn Thị Bích Liên	08/08/1991	x	thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
72	Nguyễn Thị Thu Liễu	24/08/2001	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26		
73	Trần Huỳnh Thanh Liễu	12/12/1994	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
74	Trần Thị Mai Liễu	04/03/1999	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non xã Nhơn An	GV Mầm non	V.07.02.26		
75	Nguyễn Hoàn Trúc Linh	02/08/2001	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
76	Nguyễn Thị Kiều Linh	20/11/1996	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
77	Trương Thị Mỹ Linh	02/01/1993	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
78	Phan Thị Ngọc Lợi	06/02/1994	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
79	Đinh Thị Lương	09/10/1995	x	xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
80	Hà Thị Lưu	25/01/2001	x	xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
81	Lê Thị Khánh Ly	10/10/2002	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
82	Nguyễn Thị Ka Ly	08/10/1989	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
83	Phạm Thị Thu Lý	20/11/2002	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
84	Nguyễn Thị Tô Mẫn	20/02/2002	x	xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
85	Nguyễn Thị Trà My	09/10/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn An	GV Mầm non	V.07.02.26		
86	Nguyễn Thị Mơ	14/01/2001	x	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
87	Phan Thị Muôn	04/10/1996	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non phường Nhơn Hưng	GV Mầm non	V.07.02.26		
88	Đỗ Thị Thảo My	15/03/2002	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVMN	Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
89	Nguyễn Thị Ngọc My	10/09/1997	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
90	Nguyễn Thị Nhã My	18/03/1996	x	thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
91	Nguyễn Thị Trà My	14/02/1999	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
92	Trần Nguyễn Diễm My	20/07/2002	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
93	Trần Thị Hoài Mỹ	06/08/1997	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVMN hạng III	Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26	Con TB	

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
94	Nguyễn Thị Thùy	Nam	30/07/2002	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
95	Lê Thị Hồng	Nga	20/01/1990	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
96	Nguyễn Thị Thanh	Nga	09/10/1991	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A	THƯ'D		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
97	Võ Thu	Ngà	08/11/2002	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non xã Nhơn An	GV Mầm non	V.07.02.26		
98	Đỗ Thị	Ngân	27/08/2002	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
99	Ngô Thị	Ngân	12/02/1998	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
100	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/01/2002	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
101	Phan Thị Huýnh	Ngân	28/02/2001	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
102	Trần Thị Bảo	Nghi	24/10/2002	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
103	Võ Thị Thu	Nghĩa	26/10/1990	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
104	Huỳnh Ánh Như	Ngọc	21/12/2002	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
105	Lê Thị Mỹ	Ngọc	20/09/1997	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
106	Nguyễn Thị Tú	Nguyên	06/07/1998	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non				Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
107	Đặng Thị Thảo	Nguyệt	18/10/2001	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
108	Dương Thị	Nguyệt	10/10/1996	x	xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
109	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	25/09/1996	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	B		Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
110	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	07/10/2000	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
111	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	06/06/2002	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
112	Võ Thị	Nhân	02/11/1989	x	xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
113	Bùi Thị Diễm	Nhi	15/02/1992	x	xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
114	Nguyễn Phan Hoài	Nhi	09/10/2002	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
115	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	20/12/2000	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
116	Nguyễn Thị Kim	Nhi	22/06/2000	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
117	Tướng Lê Kiều	Nhi	25/03/1998	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
118	Văn Thị Mỹ	Nhi	10/04/1989	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
119	Võ Thị	Nhi	04/08/1998	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
120	Võ Thị Tổ	Nhiên	01/10/2002	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non				Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
121	Lê Thị	Nhung	12/02/2001	x	xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
122	Nguyễn Thị Bích	Nhung	29/09/2002	x	phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26		
123	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	21/12/2000	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
124	Trần Thị Ngọc	Nhung	20/10/2002	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
125	Hồ Quỳnh	Như	17/01/2002	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
126	Lê Thị	Như	20/12/2002	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non				Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
127	Lê Thị Quỳnh	Như	01/03/2002	x	xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
128	Trương Hồ Hồng	Như	15/04/1994	x	phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
129	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	19/09/2000	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
130	Trần Thị Ngọc	Nữ	04/06/2002	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng`	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
131	Trương Thị	Nữ	28/12/1999	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
132	Võ Thị	Nương	17/04/1991	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B	CDNN GVMN	Mầm non xã Nhơn An	GV Mầm non	V.07.02.26		
133	Nguyễn Trần Bắc	Phiên	10/01/1997	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
134	Lê Thị Hồng	Phúc	07/09/2003	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng`	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
135	Nguyễn Thị	Phúc	01/04/1991	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
136	Thái Thị	Phúc	19/04/1998	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
137	Mai Thị Hồng	Phương	24/03/2002	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
138	Đoàn Thị Thúy	Phượng	16/05/1998	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
139	Trương Thị Thu	Phượng	20/12/1997	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
140	Trần Dương Hoàng	Quế	10/09/1998	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn An	GV Mầm non	V.07.02.26		
141	Phùng Thị	Quý	02/02/1993	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
142	Võ Thị	Quý	22/07/2001	x	phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
143	Hồ Bùi Ngọc	Quyên	18/07/2002	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
144	Phạm Thùy	Quyên	28/03/2000	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
145	Kiều Thị	Quỳnh	28/08/1999	x	xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Đại học	Giáo dục mầm non				Mầm non xã Nhơn Phong	GV Mầm non	V.07.02.26		
146	Nguyễn Hạnh	Quỳnh	20/11/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26		
147	Nguyễn Phạm Nhi	Quỳnh	28/02/2001	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
148	Đinh Thị	Sa	10/06/1997	x	xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C			Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
149	Bùi Nhi	Sang	10/08/1997	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
150	Lê Thị Lam	Sang	24/04/2000	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
151	Phan Thị Thu	Sen	27/05/2002	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
152	Nguyễn Thị Cẩm	Sinh	13/01/2002	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
153	Lê Thị	Suyên	24/07/1991	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
154	Trần Thị	Sự	27/12/1999	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
155	Đinh Thị	Sươn	01/08/1997	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26	DTTS	
156	Hồ Thị Tuyết	Sương	17/02/1981	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
157	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	12/07/2000	x	thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
158	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	01/02/1989	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26	Con TB	
159	Đinh Thị	Thái	19/01/2002	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26	DTTS	
160	Nguyễn Thị	Thanh	20/09/1998	x	thị trấn Văn Canh, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26	DTTS	
161	Nguyễn Thị Thái	Thanh	06/05/1985	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	A		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
162	Lê Thị Hồng	Thắm	21/02/1997	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
163	Nguyễn Thị	Thắm	10/04/1992	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mầm non xã Nhơn An	GV Mầm non	V.07.02.26		
164	Nguyễn Thị Hoài	Thị	25/11/1991	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
165	Hồ Kim	Thoa	18/04/1997	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
166	Thái Thị Thanh	Thoa	07/06/1989	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
167	Trần Thị Cẩm	Thơ	17/11/1995	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
168	Ngô Thị Tuyết	Thom	20/10/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
169	Phan Thị Thu	Thu	26/06/1992	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo xã Nhơn Mỹ	GV Mầm non	V.07.02.26		
170	Huỳnh Thị Ngọc	Thúy	20/07/1999	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	ƯDVP		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
171	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	22/11/2002	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
172	Nguyễn Thị Thùy	Thùy	17/04/1994	x	xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
173	Hồ Thị Thu	Thúy	12/02/1993	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
174	Võ Thị	Thúy	30/04/1998	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
175	Đỗ Á	Thư	10/01/2002	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB	CDNN GVMN	Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
176	Lê Minh	Thư	16/12/1998	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Phúc	GV Mầm non	V.07.02.26		
177	Lê Thị Thanh	Thư	02/09/1990	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A	A	CDNN GVMN	Mầm non xã Nhơn Phúc	GV Mầm non	V.07.02.26		
178	Nguyễn Thị Hồng	Thư	10/08/1991	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
179	Phan Thị Minh	Thư	18/06/1988	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	VP		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
180	Phan Thị	Thương	20/03/1997	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mầm non xã Nhơn Tân	GV Mầm non	V.07.02.26		
181	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	30/09/2000	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
182	Võ Thủy	Tiên	13/09/2002	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
183	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	20/12/2000	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
184	Lê Thị Duyên	Tính	11/11/1999	x	thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
185	Lê Thị Hiền	Trang	08/03/2002	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non phường Đập Đá	GV Mầm non	V.07.02.26		
186	Lê Thị Huyền	Trang	11/11/2002	x	xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
187	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/11/1995	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
188	Phạm Thị Thu	Trang	07/05/1996	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
189	Trần Ngọc Phương	Trang	19/05/2002	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26		
190	Huỳnh Hồ Thị	Tranh	02/09/2002	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
191	Huỳnh Thị Bích	Trâm	06/06/1998	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
192	Huỳnh Thị Mỹ	Trâm	26/04/2000	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
193	Lê Thị Bích	Trâm	02/01/1994	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26	Con TB	
194	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	09/02/1989	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVMN hạng III	Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
195	Trần Huỳnh	Trâm	06/02/1998	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
196	Trần Thị Lệ	Trâm	14/06/2002	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
197	Trần Cao Bảo	Trân	08/05/1996	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
198	Ngô Thị Mỹ	Trinh	01/08/1999	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
199	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	06/01/1995	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
200	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	11/01/2003	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
201	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	26/10/2001	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
202	Nguyễn Thị	Trúc	10/08/2000	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
203	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	03/02/1989	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mầm non xã Nhơn Thọ	GV Mầm non	V.07.02.26		
204	Đinh Thị Cẩm	Tú	06/03/1997	x	phường Ngõ Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
205	Lương Thị Cẩm	Tú	17/12/2002	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh A2	CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hạnh	GV Mầm non	V.07.02.26		
206	Lê Hà Khánh	Tuyền	30/04/2001	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVMN	Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
207	Hồ Mộng Ánh	Tuyết	13/12/1995	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	A		Mầm non xã Nhơn Khánh	GV Mầm non	V.07.02.26		
208	Huỳnh Thị	Tuyết	12/02/1995	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Phúc	GV Mầm non	V.07.02.26		
209	Lê Thị Thúy	Vân	02/09/1997	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
210	Lê Nguyễn Ngọc	Vinh	25/12/1992	x	xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non				Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		
211	Nguyễn Thị Sang	Xuân	28/01/2003	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Lộc	GV Mầm non	V.07.02.26		
212	Lê Thị Kim	Xuyên	10/07/1996	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
213	Nguyễn Thị Như	Ý	16/06/2001	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non phường Bình Định	GV Mầm non	V.07.02.26		
214	Nguyễn Trần Như	Ý	19/12/2001	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh B	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
215	Nguyễn Hồng	Yến	27/10/2002	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Hòa	GV Mầm non	V.07.02.26		
216	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	08/03/2000	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non thị xã An Nhơn	GV Mầm non	V.07.02.26		
217	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	29/11/2002	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		CNTTCB		Mẫu giáo xã Nhơn Hậu	GV Mầm non	V.07.02.26		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
218	Võ Thị Yển	22/10/1999	x	xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng anh C	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	GV Mầm non	V.07.02.26		
II Vị trí giáo viên Tiểu học hạng III (mã ngạch V.07.03.29)														
1	Võ Thị Ngọc Ái	28/12/1994	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Ngôn ngữ Anh Tiếng anh	Tiếng pháp B	B		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
2	Nguyễn Thị Minh Anh	20/08/1991	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
3	Nguyễn Văn Anh	28/12/1996	x	xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Thạc sĩ Đại học	LL và PP dạy tiếng Anh		B	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
4	Phạm Thị Minh Anh	10/03/1989	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học				Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29	con TB	
5	Đinh Thị Ánh	15/05/1995	x	xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
6	Hồ Thị Thúy Ba	25/11/1999	x	xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	THƯĐ		Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
7	Phan Thị Ngọc Báu	30/04/2000	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
8	Đỗ Thị Bích	25/03/2001	x	xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh				Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
9	Đinh Thị Biếc	06/11/1991	x	xã Canh Thuận, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	A		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
10	Nguyễn Kiến Bình	02/11/1998		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
11	Trương Thị Mỹ Can	05/05/1990	x	xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng anh B			Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tin học	V.07.03.29		
12	Bùi Thị Thanh Cang	06/06/1995	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	A		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
13	Phan Thị Ngọc Chánh	11/07/1990	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	B	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
14	Trần Thị Diễm Châu	03/05/2002	x	xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B2	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
15	Trần Đoàn Kim Chung	30/10/1999	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
16	Trương Thành Chung	17/01/1996		xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
17	Võ Thị Kim Cúc	02/01/1998	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
18	Huỳnh Nguyễn Huyền Diễm	21/06/1999	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
19	Nguyễn Thị Thu Diễm	29/10/1992	x	thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
20	Trần Huỳnh Diệp	18/06/1997	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
21	Đỗ Nguyễn Thị Thanh Diệu	15/07/1992	x	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV GDTC	V.07.03.29		
22	Lê Thị Thanh Diệu	17/08/2000	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP cho GVTH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
23	Võ Thị Diệu	10/12/1989	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng anh B	ĐH	NVSP	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
24	Cao Thị Mỹ Duyên	11/02/2002	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
25	Hoàng Thị Duyên	05/09/2002	x	phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
26	Nguyễn Thị Thanh Duyên	10/10/1992	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng trung B	B	NVSP	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
27	Phạm Thị Ngọc Duyên	29/04/2000	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
28	Nguyễn Thị Dư	12/09/1990	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
29	Nguyễn Tấn Dương	10/02/1996		xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNITTCB		Tiểu học Nhơn An	GV Tiểu học	V.07.03.29		
30	Vũ Thùy Dương	01/03/2002	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
31	Nguyễn Thị Thanh Đài	17/07/1999	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
32	Lê Quốc Đạt	13/11/2001		phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
33	Trần Thị Ngọc Đến	28/02/1989	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	A		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
34	Nguyễn Thanh Điền	12/02/1999		xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B2	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
35	Đoàn Thị Điệp	20/12/1994	x	phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
36	Nguyễn Khắc Đô	04/08/2002		thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV GDTC	V.07.03.29		
37	Bùi Quý Đức	28/08/2000		xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
38	Dương Thị Được	24/05/1998	x	xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNITTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
39	Trần Thị Bích Gấm	24/11/2001	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
40	Cao Thụy Ngân Giang	29/09/1998	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
41	Đỗ Thị Giang	20/10/1999	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh Aptis C	CNITTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
42	Nguyễn Huỳnh Khánh Hà	17/11/2002	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
43	Võ Thị Thu Hà	03/02/2001	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV GDTC	V.07.03.29		
44	Lê Văn Hải	13/02/1995		phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
45	Trịnh Thị Hải	20/11/2001	x	xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
46	Nguyễn Thị Hạnh	10/10/1994	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
47	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	16/03/1999	x	phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
48	Trần Thị Mỹ Hạnh	21/10/1997	x	phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
49	Đặng Thị Thu Hào	10/03/2002	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
50	Hà Thị Thanh Hằng	09/12/1997	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học tiếng anh	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
51	Huỳnh Thị Thúy Hằng	17/11/2001	x	thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
52	Lê Thị Thu Hằng	02/08/2002	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
53	Nguyễn Thị Bích Hằng	25/03/1989	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng hoa bậc 2	CNITTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
54	Nguyễn Thị Thanh Hằng	26/05/1999	x	phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB		Tiểu học số 2 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
55	Nguyễn Thị Thúy Hằng	05/01/1998	x	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
56	Trần Thị Thúy Hằng	10/12/1998	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học				Tiểu học Nhơn Thọ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
57	Vân Thị Thanh Hằng	25/09/2002	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
58	Huỳnh Diệu Hân	11/01/1999	x	phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
59	Nguyễn Gia Hân	15/10/2002	x	phường An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
60	Trần Nguyễn Bảo Hân	09/08/1996	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
61	Hà Thanh Hậu	03/12/2001		xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV GDTC	V.07.03.29		
62	Hoàng Thị Thanh Hiền	08/03/2002	x	xã Cùm'ta, huyện M'drăk, tỉnh Đắk Lắk	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
63	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	16/08/1995	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
64	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/02/1999	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
65	Phan Thị Hiền	27/10/1996	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
66	Huỳnh Minh Hiếu	14/12/2002		xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
67	Nguyễn Thị Thu Hiếu	07/07/1998	x	xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNITTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
68	Huỳnh Thị Hoa	15/07/1998	x	xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng nhật B	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
69	Kiều Thị Hoa	12/12/1992	x	phường Tân An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	A		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
70	Trần Thị Thúy Hòa	26/06/2001	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
71	Lê Ngọc Hội	01/03/1996		xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
72	Phan Thị Thu Hồng	20/02/1995	x	xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
73	Nguyễn Thị Bích Huệ	23/08/1994	x	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
74	Nguyễn Thị Kim Huệ	25/11/1984	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Anh ngữ	Tiếng hoa B	A	NVSP cho GVTH	Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
75	Nguyễn Phi Hùng	18/09/1999		thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 2	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
76	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/08/1999	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
77	Phan Thị Thanh Huyền	17/10/1992	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
78	Hồ Thị Phú Hưng	30/03/1996	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		B	NVSP GVTH	Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
79	Trần Quốc Hùng	02/10/1992		xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh B	ĐH		Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
80	Nguyễn Mai Hương	15/01/2001	x	xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
81	Nguyễn Thanh Hương	06/11/1999	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hậu	GV Tiểu học	V.07.03.29		
82	Trần Thị Diễm Hương	02/11/1996	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
83	Trần Thị Lệ Hương	11/01/2002	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
84	Nguyễn Thị Bùi Hường	25/10/2002	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 2 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
85	Đào Thị Kim Kha	12/05/1996	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
86	Võ Thị Mộng Kha	29/09/1994	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
87	Bùi Nguyễn Hiếu Kiên	20/10/2000	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C			Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
88	Bùi Thị Mộng Kiều	02/02/1999	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
89	Nguyễn Phương Mai Kiều	17/11/2002	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hậu	GV Tiểu học	V.07.03.29		
90	Nguyễn Thị Thanh Kiều	23/03/1996	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng trung C	CNTTCB	NVSP GV trung cấp	Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
91	Văn Mộng Kiều	27/03/2002	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
92	Trần Thị Lạc	04/11/1998	x	trị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
93	Đồng Thị Thanh Lài	17/07/2000	x	xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
94	Võ Thị Thanh Lài	01/01/2002	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
95	Trương Thị Lan	22/05/1999	x	xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
96	Trần Thị Lê	Lanh	29/05/2000	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
97	Võ Thị	Lâm	20/04/1999	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
98	Cù Mỹ	Lê	06/08/2002	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29	con TB	
99	Hồ Thị Mỹ	Lê	10/10/1995	x	xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
100	Lương Thị Nhật	Lê	06/06/1998	x	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
101	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	17/02/1995	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng trung B	B	NVSP GVTATH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
102	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	02/08/2002	x	phường An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
103	Hồ Thị Mỹ	Lên	03/04/2000	x	xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
104	Huỳnh Thị Kim	Liên	18/05/1995	x	phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	B	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
105	Lê Thị Hồng	Liên	25/12/1994	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng anh B2	B	NVSP GVTH	Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
106	Đỗ Thị Thu	Liễu	05/01/1998	x	xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
107	Nguyễn Thị	Liễu	05/07/1992	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
108	Hoàng Thị Thùy	Linh	06/09/2002	x	phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
109	Lê Nhật	Linh	20/04/1999	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
110	Mai Thị Thùy	Linh	16/11/1991	x	thị trấn Đăk Đoa, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 2	B		Tiểu học Nhơn Thọ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
111	Nguyễn Hoàng	Linh	07/01/2001	x	xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
112	Phạm Thị	Linh	19/03/1999	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
113	Nguyễn Thị Diệu	Linh	09/09/1997	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
114	Nguyễn Trúc	Linh	07/04/1997	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
115	Phạm Thị Hoài	Linh	08/09/2002	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
116	Phạm Thị Mỹ	Linh	28/02/1999	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
117	Phan Nguyễn Hoài	Linh	11/09/1999	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
118	Tạ Thùy	Linh	11/03/2002	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
119	Võ Thị Mỹ	Linh	12/12/1997	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
120	Võ Thị Tùng	Linh	26/07/2000	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
121	Nguyễn Thị Kiều	Loan	21/06/1997	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
122	Nguyễn Thị Kim	Loan	10/08/1990	x	xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
123	Nguyễn Thị Phương	Loan	22/05/1993	x	phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		B	NVSP	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
124	Nguyễn Thị Thanh	Loan	04/02/2002	x	thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
125	Phạm Thị Kiều	Loan	05/03/2002	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn An	GV Tiểu học	V.07.03.29		
126	Đinh Thị	Lõe	08/08/1991	x	xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh A	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
127	Nguyễn Thị Hạ	Long	23/08/2002	x	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
128	Nguyễn Thị Thanh	Lộc	10/02/1994	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
129	Huỳnh Thị Yến	Ly	01/11/2002	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
130	Nguyễn Thị Trúc	Ly	05/06/1995	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh B	ĐH		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tin học	V.07.03.29		
131	Tô Thị Thảo	Ly	09/10/1993	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		B	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
132	Võ Thị Trúc	Ly	19/09/2002	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
133	Nguyễn Hồng	Lý	03/02/1997	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
134	Phan Thị Xuân	Mai	18/01/1998	x	xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
135	Ngô Nguyễn Bình	Minh	23/03/1998	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
136	Đỗ Thụy Hà	My	27/08/2002	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
137	Nguyễn Thị Hồng	My	20/03/1992	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNITTCB	NVSP cho GVTH	Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
138	Nguyễn Thị Hồng	My	19/08/1995	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
139	Lê Nguyễn Kiều	My	26/03/2000	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
140	Nguyễn Thúy	Nga	02/02/2002	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
141	Hồ Lê	Ngân	08/04/1999	x	xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNITTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
142	Lê Thị Ái	Ngân	21/03/1999	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNITTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
143	Nguyễn Thị	Ngân	29/01/2002	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNITTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
144	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/05/1999	x	thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNITTCB	NVSP cho GVTH	Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
145	Hồ Lê	Nghĩa	15/10/1995	x	xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng trung B	ƯDCNT T		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
146	Lê Hoàng	Nghĩa	20/07/1997		phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
147	Hồ Nguyễn Hoàng	Nguyên	28/08/1997	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh Aptis B2	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
148	Ngô Thị Hạnh	Nguyên	22/09/1999	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
149	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	25/06/1991	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	A		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
150	Võ Thị Ánh	Nguyệt	22/05/2000	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
151	Trần Thị Ngọc	Nhàn	01/01/1998	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP cho GV Trung cấp	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
152	Lê Thị	Nhất	18/04/1995	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
153	Nguyễn Thị Anh	Nhật	18/07/1997	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học				Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tin học	V.07.03.29		
154	Đào Thị Hồng	Nhi	02/03/1996	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
155	Huỳnh Thị Ý	Nhi	06/11/2001	x	xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
156	Lê Thị Mỹ	Nhi	20/01/2001	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hậu	GV Tiểu học	V.07.03.29		
157	Lương Hồ Quỳnh	Nhi	02/09/2000	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
158	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	06/01/1992	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	A		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
159	Nguyễn Vũ Yến	Nhi	02/09/2000	x	xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
160	Nguyễn Lê Ái	Nhớ	20/10/1995	x	thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	THƯĐ	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
161	Huỳnh Thị Bích	Nhung	23/06/1996	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
162	Trần Thị Hồng	Nhung	10/01/1992	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh B	ĐH		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tin học	V.07.03.29		
163	Trần Thị Thu	Nhung	25/11/2000	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
164	Võ Quỳnh	Như	11/05/2002	x	xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
165	Nguyễn Hồng Thu	Ni	22/05/2002	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
166	Nguyễn Thị	Ni	04/05/1996	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
167	Nguyễn Thị Mỹ	Niên	18/11/2000	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
168	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	24/03/1996	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
169	Võ Thị Tổ	Nữ	12/09/1993	x	xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
170	Trần Thị	Nương	19/08/1989	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	A		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
171	Lê Kiều Oanh	19/09/2002	x	xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
172	Nguyễn Thị Kim Oanh	10/08/2000	x	xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
173	Trương Thị Thảo Oanh	15/10/1997	x	xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
174	Nguyễn Thị Xuân Phâm	25/12/2002	x	phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
175	Võ Thị Bích Phi	27/11/1995	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học				Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
176	Văn Anh Phú	01/09/1988		xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV GDTC	V.07.03.29		
177	Nguyễn Thị Phụ	18/01/1992	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
178	Trần Cẩm Phụng	18/01/1996	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh bậc 3	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
179	Nguyễn Hữu Phước	02/10/1998		xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
180	Đặng Thị Nhã Phương	22/03/1989	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh A	B		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
181	Điều Thị Thu Phương	01/10/1999	x	xã Gào, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
182	Trần Thị Kim Phụng	13/04/1994	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh C			Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
183	Đinh Thị Piêu	10/02/2002	x	xã Yang Bắc, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
184	Nguyễn Thị Thanh Quà	10/02/2002	x	xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
185	Đặng Thị Thùy Quanh	17/09/1997	x	xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh B1			Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
186	Hồ Thanh Quốc	05/01/1989		xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng anh B	ĐH	NVSP chuyên ngành tin học	Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tin học	V.07.03.29		
187	Trần Thị Lệ Quy	26/12/1998	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
188	Đặng Ngọc Quyên	08/04/2000	x	thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 2 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
189	Lê Thị Lệ Quyên	05/03/1990	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	A		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
190	Nguyễn Hạnh Quyên	19/08/1996	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
191	Nguyễn Hoàng Ngọc Quyên	22/09/2002	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
192	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	12/12/1993	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Đại học	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Phong	GV Tiểu học	V.07.03.29		
193	Trần Quyên Quyên	15/07/1996	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
194	Võ Thị Thúy Quyên	10/11/1999	x	phường Trần Quang Diệu, tp Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
195	Mai Lê Quyền	16/03/1997	x	xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
196	Dương Thị Như Quỳnh	04/11/1998	x	phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B			Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
197	Nguyễn Thị Ái Quỳnh	12/08/1994	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
198	Trần Thị Như Quỳnh	12/11/2000	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
199	Phạm Thị Thu Sang	04/03/1997	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
200	Lâu Tăng Sấn	30/10/2002	x	thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học		CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	DTTS	
201	Phạm Thị Sen	12/10/1993	x	xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	A	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Phong	GV Tiểu học	V.07.03.29		
202	Nguyễn Văn Sự	29/09/1997		xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	hoàn thành NV CAND	
203	Nguyễn Thị Hồng Sương	02/02/1997	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
204	Trần Thị Mỹ Sứ	16/10/1997	x	phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học Quản lý giáo dục	Tiếng anh A2	CNTTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
205	Trần Thị Thanh Tài	06/04/2002	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
206	Hồ Thị Minh Tâm	10/06/1996	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh B2	CNTTCB	NVSP GVTH CDNN GVTH hạng 3	Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
207	Trinh Thị Tâm	01/06/2000	x	xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
208	Nguyễn Vũ Huyền Tân	19/10/1994	x	xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
209	Đinh Thái Lê Thanh	03/11/2002	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
210	Dương Thị Thanh Thanh	11/08/2000	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
211	Nguyễn Lê Thanh	22/06/1998	x	thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
212	Nguyễn Thị Thanh	26/04/2000	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
213	Nguyễn Thị Phương Thanh	15/10/1995	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
214	Trần Thị Thanh	20/07/1994	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
215	Trương Thị Thanh	10/05/1997	x	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B2	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
216	Trương Thị Lê Thanh	09/10/1993	x	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
217	Đào Thị Thanh Thảo	01/02/2000	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
218	Đỗ Thị Thanh Thảo	21/03/1999	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP cho GVTH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
219	Lê Thị Thu	Thảo	08/11/2002	x	xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Khánh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
220	Mai Như	Thảo	18/02/2001	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
221	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23/01/1999	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
222	Nguyễn Thị	Thắm	16/01/1995	x	xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	ƯDCNT T		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
223	Đặng Vũ	Thắng	21/01/1990		xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Thể dục thể thao	Tiếng anh B	A		Tiểu học Nhơn Tân	GV GDTC	V.07.03.29		
224	Nguyễn Quốc	Thắng	07/06/1999		xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
225	Trần Thị	Thắm	01/02/1989	x	thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng Nga B	B	NVSP	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
226	Nguyễn Thị	Thắm	10/01/1996	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B	CDNN GVTH hạng III	Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
227	Nguyễn Thị Minh	Thi	20/07/1988	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
228	Trần Minh	Thi	26/12/1997		xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Phúc	GV GDTC	V.07.03.29		
229	Nguyễn Thị Thanh	Thì	11/11/2002	x	xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
230	Nguyễn Hồng	Thiệp	28/02/1997	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
231	Đặng Thị	Thoa	27/03/2001	x	xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh A2	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
232	Phạm Thị	Thoa	24/08/1999	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
233	Trần Ngọc Phương	Thoa	22/07/1999	x	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	ƯDVP		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
234	Lê Thị Trang	Thơ	04/04/1999	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
235	Nguyễn Hoài Nhật	Thơ	28/03/2000	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh Aptis B2	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
236	Võ Thị Thu	Thời	25/01/2001	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
237	Lý Thị	Thom	17/06/1998	x	xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
238	Nguyễn Thị	Thom	03/08/1994	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	B		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
239	Nguyễn Thị Hồng	Thom	20/10/1985	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng anh B		NVSP GVTH	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
240	Huỳnh Thị	Thu	19/07/1992	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
241	Huỳnh Thị Mỹ	Thu	20/10/1997	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
242	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	15/10/1996	x	phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
243	Lê Thị	Thục	21/11/1997	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển			
244	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/07/1996	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		B		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
245	Tào Thị Thanh	Thúy	04/07/1994	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
246	Ngô Lệ	Thùy	07/07/1994	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng trung B	CNTTCB	NVSP cho GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
247	Phạm Xuân	Thùy	23/03/2001	x	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
248	Phan Bích	Thủy	28/08/1994	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A1	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
249	Tô Thị Thanh	Thủy	05/11/1999	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
250	Trịnh Thị Ngọc	Thủy	26/12/1996	x	xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung HSK3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
251	Dương Minh	Thư	28/03/2000	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
252	Nguyễn Anh	Thư	07/01/1996	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 4	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
253	Nguyễn Văn Anh	Thư	03/09/1996	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
254	Hồ Thị Kim	Thương	30/03/2001	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
255	Nguyễn Thị Hoài	Thương	27/04/2002	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
256	Thái Thị Ngọc	Thương	20/04/1994	x	phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP Đại học	Tiếng anh Ngôn ngữ anh	Tiếng pháp bậc 3	B		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
257	Nguyễn Văn	Thường	02/06/2002		xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
258	Đỗ Hồng	Tiên	30/10/1998		xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
259	Lê Thị	Tiên	22/04/1993	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
260	Nguyễn Thị Thu	Tiền	03/06/2001	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
261	Đinh Nữ Quỳnh	Trang	19/05/1994	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn An	GV Tiểu học	V.07.03.29		
262	Lê Thị Thùy	Trang	02/11/1999	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP cho GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
263	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	10/12/1982	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	A		Tiểu học Nhơn Hậu	GV Tiểu học	V.07.03.29	Con TB	
264	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/02/1996	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	CĐ tiếng anh	A		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
265	Phạm Thị Thùy	Trang	03/05/2000	x	xã Iatiem, huyện Chư sê, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
266	Phan Thị	Trang	16/01/1992	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng trung B	B	NVSP cho GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
267	Trần Đào Thiên	Trang	04/07/1995	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
268	Trần Thị Mỹ	Trang	06/01/2000	x	xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
269	Trần Thị Thu	Trang	17/07/2002	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiểu học	V.07.03.29		
270	Trương Thị Thùy	Trang	10/10/1987	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	VP		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
271	Trần Thị	Trí	02/01/1987	x	xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh B	ĐH		Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tin học	V.07.03.29		
272	Bùi Thị Trúc	Trinh	22/02/2002	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
273	Huỳnh Thị	Trinh	10/10/1998	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
274	Nguyễn Thị Hiệp	Trinh	09/11/2002	x	xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
275	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	12/12/1995	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tin học	Tiếng anh B			Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tin học	V.07.03.29		
276	Trần Thị Mỹ	Trinh	04/08/1995	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		B	NVSP GVTC	Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
277	Trần Thùy	Trinh	12/04/1997	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 2 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
278	Ngô Kim	Trọng	12/07/1991	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	CD tiếng anh	B		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
279	Huỳnh Thị Như	Trúc	15/02/2002	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
280	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	26/07/2002	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh bậc 5	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
281	Nguyễn Châu Phương Trúc		10/07/2000	x	phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
282	Nguyễn Thanh	Trúc	09/06/2001	x	phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
283	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	24/10/1996	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng anh B2	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
284	Võ Thị	Trúc	08/02/1994	x	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A	A		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
285	Huỳnh Thanh	Truyền	24/08/1999	x	xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh A2	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
286	Lê Bá	Trúc	01/12/1990		thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
287	Huỳnh Cẩm	Tú	20/06/2001	x	xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB	CDNN GVTH	Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
288	Lê Anh	Tuấn	19/05/1995		phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh				Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
289	Ngô Kim	Tuyền	24/11/2001	x	xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
290	Trần Thị Thanh	Tuyền	04/06/1994	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		A	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
291	Lâm Thị Hoàng	Tuyết	02/12/2000	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Aptis C	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
292	Nguyễn Trần Ánh	Tuyết	13/03/1995	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhơn Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
293	Phạm Đăng Tường	Uy	12/08/2002	x	xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhơn Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
294	Hồ Thị Kiều Uyên	18/07/2002	x	xã Nhon Mỹ, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học Nhon Mỹ	GV Tiểu học	V.07.03.29		
295	Trương Tú Uyên	01/01/2000	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học Nhon Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
296	Trần Thị Phi Vành	20/04/2000	x	xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhon Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
297	Đoàn Thị Hồng Vân	22/07/1991	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung A	B		Tiểu học Nhon Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29	con TB	
298	Huỳnh Thị Hồng Vân	23/01/1981	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhon Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
299	Nguyễn Thị Vân	09/01/1993	x	xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	A		Tiểu học Nhon Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
300	Nguyễn Thị Hồng Vân	04/04/1995	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhon Tân	GV GDTC	V.07.03.29		
301	Nguyễn Trần Lê Ái Vi	10/10/2002	x	thị trấn Văn Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhon Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
302	Nguyễn Tường Vi	30/07/1999	x	phường Nhon Thành, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTH	Tiểu học số 1 Nhon Thành	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
303	Nông Thị Hà Vi	02/02/1994	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhon Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
304	Nguyễn Thành Viên	11/05/1993		thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	CNTTCB		Tiểu học Nhon Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29	con TB	
305	Nguyễn Thị Trúc Viên	02/11/1992	x	xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		B		Tiểu học Nhon Phúc	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
306	Nguyễn Hồng Vinh	30/06/2001		xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Tiểu học Nhon Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
307	Đoàn Thị Hồng Vũ	12/05/1993	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học Nhon Phúc	GV Tiểu học	V.07.03.29	con TB	
308	Nguyễn Hữu Vương	25/05/1998		phường Đập Đá, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhon Tân	GV Tiểu học	V.07.03.29		
309	Nguyễn Thị Hồng Vy	29/10/1999	x	xã Nhon Thọ, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học Nhon Lộc	GV Tiểu học	V.07.03.29		
310	Phan Minh Nhật Vy	25/11/2000	x	xã Nhon An, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B1	CNTTCB		Tiểu học số 2 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		
311	Trần Thị Thúy Vy	02/03/1999	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung HSK3	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhon Hòa	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
312	Trương Thị Kim Xuân	20/10/1994	x	xã Nhon Hạnh, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh				Tiểu học Nhon Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
313	Đỗ Thị Y	09/11/1991	x	phường Nhon Thành, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	A		Tiểu học số 1 Nhon Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
314	Trịnh Thị Phi Thu Yên	01/01/2002	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh bậc 5	CNTTCB		Tiểu học Nhon Hạnh	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
315	Vũ Thị Yên	07/12/2000	x	xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Tiểu học số 2 Nhon Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
316	Lý Thị Yến	20/04/1994	x	xã Gio Quảng, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh B	B		Tiểu học số 2 Nhon Thành	GV Tiểu học	V.07.03.29		
317	Nguyễn Thị Thanh Yến	17/09/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh C	CNTTCB		Tiểu học số 1 Nhon Hòa	GV Tiểu học	V.07.03.29		
318	Phạm Thị Hồng Yến	05/08/2002	x	xã Nhon Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		Tiểu học số 1 Đập Đá	GV Tiểu học	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú	
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển			
III	Vị trí giáo viên THCS hạng III (mã ngạch V.07.04.32)														
1	Đoàn Thị Huệ An	29/10/2000	x	xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32			
2	Lê Thị Thúy An	03/08/1994	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Lộc	GV Địa lý	V.07.04.32			
3	Bùi Phương Hoàng Anh	12/08/1989	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32	con TB		
4	Lê Ngọc Anh	20/11/1994	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng nga B	B		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
5	Nguyễn Lê Văn Anh	05/09/2002	x	xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
6	Đinh Thị Ngọc Ánh	02/01/2000	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Ngữ văn	V.07.04.32			
7	Nguyễn Trần Ngọc Ánh	30/10/2000	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh Aptis C	CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
8	Bùi Thị Vĩ Bách	16/11/1992	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32			
9	Văn Cao Bảo	17/06/2001		phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV GDTC	V.07.04.32			
10	Lê Nguyễn Kỳ Băng	20/04/2001	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Địa lý	V.07.04.32			
11	Trương Thanh Bầu	06/09/1995		xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Vật lý chất rắn Vật lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32			
12	Võ Xuân Bền	02/11/1997		phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32			
13	Ngô Cao Nghĩa Loan Bích	06/01/2002	x	xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn		CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Ngữ văn	V.07.04.32			
14	Nguyễn Thị Biên	07/06/1996	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Lịch sử	Tiếng anh A2	CNTTCB	NVSP	THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.04.32			
15	Nguyễn Thị Y Bình	10/03/1999	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng trung B2	CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
16	Thái Xuân Bình	11/12/1999		phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
17	Trần Thị Bích Cẩm	25/08/1999	x	xã Ân Hào Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh Aptis B2	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
18	Lê Thị Mỹ Châu	10/02/2002	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B1	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
19	Trương Thị Kim Châu	04/09/1998	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh			NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
20	Huỳnh Thị Mai Chi	19/02/1999	x	xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32			
21	Phạm Thị Lệ Chi	10/04/1998	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32			
22	Nguyễn Thị Tuyết Công	20/03/1997	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32			
23	Lê Phú Cường	08/05/1998		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32			
24	Nguyễn Văn Cường	04/05/1996		xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Toán ứng dụng Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32			

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
25	Nguyễn Minh	Danh	12/09/1997		xã Cát Tái, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh A1	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Địa lý	V.07.04.32		
26	Nguyễn Thị	Diễm	16/10/1991	x	phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
27	Nguyễn Thị Kim	Diễm	22/10/1997	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Hóa	V.07.04.32		
28	Nguyễn Thúy	Diễm	12/09/1995	x	xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
29	Trần Thị Kiều	Diễm	27/02/1993	x	xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B	B		THCS phường Bình Định	GV Vật lý	V.07.04.32		
30	Trương Thị Phương	Diễm	29/08/1999	x	xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Địa lý	V.07.04.32		
31	Võ Thị Ngọc	Diễm	16/06/1996	x	phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
32	Võ Công	Diện	06/12/1993		xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	B		THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
33	Hà Thị Tú	Diệp	18/10/2002	x	phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh				THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
34	Phạm Nữ Ngọc	Diệp	09/02/1999	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh Toefl IBT	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
35	Đặng Thị	Diệu	19/01/2002	x	xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
36	Hồ Thị	Diệu	10/04/1999	x	xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
37	Nguyễn Thị	Diệu	30/03/1996	x	xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
38	Phạm Thị Như	Diệu	17/06/1992	x	phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
39	Quảng Thị Thùy	Diệu	11/12/2001	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
40	Trương Mỹ	Diệu	16/02/1993	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh C	A		THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
41	Bùi Thị Phương	Dung	11/07/2001	x	xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.04.32		
42	Lê Kim	Dung	15/06/2000	x	xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
43	Nguyễn Thị Thùy	Dung	05/02/2001	x	phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh			NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
44	Nguyễn Thị Xuân	Dung	16/11/1998	x	phường Lê Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Ngôn ngữ Anh Tiếng anh	Tiếng anh Aptic B2	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
45	Nguyễn Lê	Duyên	26/09/2002	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
46	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	03/09/1998	x	phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
47	Phạm Thị	Dương	16/01/1998	x	xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
48	Nguyễn Gia Vân	Đài	29/07/2002	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
49	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	21/06/1998	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
50	Nguyễn Thị	Đạo	16/06/1998	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Thạc sĩ ĐHSP	Đại số và lý thuyết số Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
51	Nguyễn Văn	Đạo	28/01/1993		xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Lịch sử Việt Nam Lịch sử	Tiếng anh B	B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.04.32		
52	Nguyễn Thành	Đạt	21/09/2002		xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
53	Đặng Thị Hồng	Điệp	06/03/1995	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh bậc 3	B		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
54	Trần Thị Hồng	Điệp	20/05/1988	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh bậc 3	B		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
55	Lê Thị Hoàng	Đỉnh	12/06/1989	x	phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Sinh học	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
56	Đặng Thị Minh	Đoan	18/10/1993	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
57	Đinh Minh	Đức	02/09/1996		xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Vật lý	V.07.04.32		
58	Nguyễn Thị Ngọc	Đức	03/10/1992	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Địa lý	V.07.04.32		
59	Huỳnh Phan Hoài	Giang	07/06/1997	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
60	Lê Thị Trà	Giang	26/06/2002	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
61	Phạm Thị Trà	Giang	22/12/2000	x	xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB	CDNN GVTHCS	THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
62	Dương Thị Thu	Hà	12/12/1997	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
63	Lê Thị Thu	Hà	12/02/2001	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
64	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	02/01/1996	x	xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
65	Nguyễn Thị Thu	Hà	20/10/1995	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh bậc 3	B		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
66	Ngô Chí	Hải	18/10/2002		xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV GDTC	V.07.04.32		
67	Nguyễn Kim	Hải	03/01/1990		xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học Toán học	Tiếng anh B1	B	NVSP	THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
68	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	23/08/1995	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh A2	B		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
69	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/12/1997	x	phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Thạc sĩ ĐHSP	LL và PP dạy TA Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
70	Thái Thị	Hạnh	20/12/1998	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
71	Nguyễn Văn	Hào	10/08/1995		xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng hoa B	B		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
72	Dương Thị Thu	Hằng	01/02/1997	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
73	Nguyễn Lê Thanh	Hằng	18/01/1998	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Hóa	V.07.04.32		
74	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	03/04/1996	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
75	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	01/11/1991	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng trung B	B	NVSP	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32	con TB	
76	Đặng Thị Mỹ	Hân	20/09/1996	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 4	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
77	Lê Ngọc	Hân	24/08/2000	x	phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
78	Nguyễn Hữu	Hậu	14/04/1994	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Văn học	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS phường Bình Định	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
79	Trịnh Thị Mỹ	Hậu	06/11/1998	x	phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
80	Trương Thị	Hậu	24/04/1998	x	phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
81	Võ Đức	Hậu	10/12/1996		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Vật lý	V.07.04.32		
82	Lê Thị Thu	Hiền	05/03/1995	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
83	Nguyễn Thị	Hiền	10/01/1993	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Hóa học	Tiếng anh C	KTV	NVSP	THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
84	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	19/08/1992	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng nhật N3	CNTTCB	NVSP	THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
85	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/02/2001	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV GDTC	V.07.04.32		
86	Nguyễn Xuân	Hiền	20/11/1987		xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	PP Toán sơ cấp Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
87	Phạm Thu	Hiền	18/12/1999	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
88	Võ Thị Diệu	Hiền	16/12/2000	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung HSK3	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
89	Lâm Thị	Hiền	08/01/1995	x	phường Hoài Hào, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	B	CDNN GVTHCS hạng	THCS Nhơn Hậu	GV Hóa	V.07.04.32		
90	Võ Thị Minh	Hiệp	14/08/1992	x	xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
91	Bùi Thị Thanh	Hiếu	13/04/1996	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học				THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
92	Hà Thị	Hiếu	02/11/1993	x	thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng pháp bậc 2	CNTTCB	NVSP	THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
93	Nguyễn Bảo Nhật	Hiếu	06/12/1999	x	thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh	ĐHSP	Ngữ văn		CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
94	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	13/04/1994	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
95		Hlor	01/01/1997	x	xã Đề Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Địa lý	V.07.04.32	DTTS	
96	Bùi Thị	Hoa	10/02/1990	x	xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	A		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
97	Nguyễn Thị Hoa	02/03/1999	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Vật lý	V.07.04.32		
98	Nguyễn Vũ Hoàng Hoa	02/10/1999	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
99	Nguyễn Thái Hòa	27/04/1996		xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất				THCS Nhơn Phong	GV GDTC	V.07.03.29	BD xuất ngũ	
100	Nguyễn Xuân Hòa	08/09/2002	x	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
101	Nguyễn Thị Thu Hoài	22/09/1998	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Sinh học	V.07.04.32		
102	Lê Thành Hoan	07/09/1994		thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
103	Huỳnh Thị Thúy Hồng	29/04/1992	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Mỹ	GV GDTC	V.07.04.32		
104	Trương Thu Hồng	02/05/1986	x	thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng Nga B	B	NVSP	THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
105	Bùi Thị Kim Huệ	18/08/2001	x	xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn				THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.03.29		
106	Đỗ Thị Mỹ Huệ	26/02/1996	x	phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh A2	B		THCS Nhơn Phong	GV Vật lý	V.07.04.32		
107	Nguyễn Thị Hồng Huệ	18/11/1992	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng anh B2	B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
108	Nguyễn Thị Kim Huệ	30/12/1994	x	xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hậu	GV Lịch sử	V.07.04.32		
109	Thái Ngô Minh Hùng	16/12/1998		phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
110	Lê Thanh Huy	29/06/2001		phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
111	Nguyễn Thị Thanh Huy	02/01/1993	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
112	Lê Nữ Huyền	08/01/1992	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn Anh	Tiếng trung B	CNTTCB	NVSP cho GV Trung cấp	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
113	Sô Thị Thu Huyền	15/08/1998	x	xã Canh Liên, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Lịch sử	V.07.04.32	DTTS	
114	Nguyễn Phúc Hưng	05/08/2002		phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Địa lý	V.07.04.32		
115	Nguyễn Phước Hưng	01/10/1994		phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Địa lý	V.07.04.32		
116	Nguyễn Quốc Hưng	07/10/2002		phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B1	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
117	Thân Thị Minh Hưng	05/11/1987	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng trung B	A	NVSP	THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
118	Bùi Minh Hương	19/02/2001	x	phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
119	Đinh Thị Thu Hương	02/11/2002	x	xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
120	Hồ Nguyễn Diệu Hương	21/10/2000	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Lịch sử	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
121	Nguyễn Thị Lan	Hương	25/11/1998	x	xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhon Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
122	Nguyễn Thị Thu	Hương	31/05/1988	x	phường Nhon Hòa, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
123	Rah Lan Mơ	Hương	05/04/1997	x	xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhon Hòa	GV Lịch sử	V.07.04.32	DTTS	
124	Đoàn Thị Phương	Kha	20/04/1998	x	xã Nhon Mỹ, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhon Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
125	Huỳnh Thị Tuyết	Kha	25/10/2001	x	xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		THCS Nhon Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
126	Lý Vũ	Khang	09/09/1996		xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhon Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
127	Nguyễn An	Khánh	30/09/1996		phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhon Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
128	Phạm Thị Mỹ	Khánh	16/06/1998	x	xã Nhon Lộc, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhon Thọ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
129	Lê Quang	Khiêm	10/11/1991		xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Quản lý TDTT	Tiếng anh B	B	NVSP TDTT	THCS Nhon Hòa	GV GDTC	V.07.04.32		
130	Lê Thị Hồng	Khoa	02/08/1998	x	phường Nhon Bình, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhon Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
131	Nguyễn Minh	Khoa	26/12/1995		xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhon Hòa	GV GDTC	V.07.04.32		
132	Huỳnh Thị A	Khương	01/10/1995	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
133	Trần Thị Minh	Kiên	03/09/1995	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh C	A		THCS Nhon Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
134	Nguyễn Mộng	Kiều	10/05/1993	x	xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
135	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	02/06/2002	x	xã An Trung, huyện Kôngchro, tỉnh Gia Lai	ĐHSP	Ngữ văn		CNTTCB		THCS Nhon Mỹ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
136	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	16/11/1999	x	phường Nhon Thành, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		THCS Nhon Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
137	Phan Thị	Lai	18/04/2001	x	phường Nhon Thành, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhon Phong	GV Toán	V.07.04.32		
138	Phan Thị Thúy	Lài	10/02/1993	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Thành	GV Sinh học	V.07.04.32		
139	Lưu Mỹ Thùy	Lam	19/12/1999	x	phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh Apts B2	CNTTCB		THCS Nhon Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
140	Trần Thị	Lan	23/11/2000	x	phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhon Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
141	Trương Việt	Lâm	29/03/1994		xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhon Phong	GV GDTC	V.07.04.32		
142	Huỳnh Thị Hồng	Lê	27/09/1991	x	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	A		THCS Nhon Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
143	Nguyễn Nhật	Lê	19/09/1996	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B1	B		THCS Nhon Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
144	Huỳnh Thị Bích	Lệ	20/10/2000	x	phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhon, tỉnh Bình	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhon Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
145	Lê Thị Lệ	10/12/1992	x	xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Mỹ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
146	Trần Thị Mỹ Lệ	02/10/1996	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
147	Nguyễn Thị Kim Liên	08/08/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
148	Lê Thị Liệu	11/03/1997	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Lịch sử	V.07.04.32		
149	Cù Hoa Diệu Linh	07/12/1998	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Lịch sử	V.07.04.32		
150	Đỗ Thị Thùy Linh	08/02/1996	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 2	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
151	Lê Hoài Linh	12/05/2002	x	phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh				THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
152	Nguyễn Thị Ngọc Linh	04/06/1992	x	xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học				THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
153	Nguyễn Yến Linh	13/04/2000	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
154	Phạm Thị Mỹ Linh	08/11/2002	x	xã Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
155	Trần Nhật Linh	15/04/1999		xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Vật lý chất rắn Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Vật lý	V.07.04.32		
156	Nguyễn Thị Lĩnh	03/10/1997	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
157	Bùi Thị Bích Loan	06/02/1992	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Thành	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
158	Đào Bích Thanh Loan	14/07/1998	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
159	Hà Thị Loan	03/10/1995	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
160	Huỳnh Thị Bích Loan	06/08/1999	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng trung HSK3	CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
161	Nguyễn Thị Thanh Loan	23/11/1999	x	xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
162	Phạm Thị Tuyết Loan	06/10/1992	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
163	Trần Thị Bích Loan	04/02/1992	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn			NVSP	THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
164	Bùi Thị Phúc Lợi	05/11/2002	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
165	Phan Tấn Lợi	17/07/1999		phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Vật lý	V.07.04.32		
166	Vũ Thành Luân	20/07/1992		phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	GV Vật lý	V.07.04.32		
167	Đoàn Thị Khánh Ly	06/08/1996	x	xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh A2	B		THCS Nhơn Hòa	GV Địa lý	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
168	Nguyễn Thị Ly	01/12/1997	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
169	Trần Thị Mỹ Ly	25/09/1992	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CĐ		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
170	Chu Thị Lý	10/07/1992	x	xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Văn học Việt Nam Ngữ văn	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
171	Huỳnh Thị Lý	06/12/1995	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Hóa học				THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
172	Hồ Thị Phương Mai	13/06/2000	x	xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
173	Lê Thị Tuyết Mai	06/03/1995	x	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
174	Nguyễn Thị Xuân Mai	29/12/1997	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
175	Bùi Xuân Mạnh	20/04/1999		xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Sinh học	V.07.04.32		
176	Dương Thị Mến	09/08/1997	x	xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.04.32		
177	Nguyễn Thị Thu Mi	06/11/1992	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
178	Bùi Thị Thùy My	19/11/1995	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B	THUĐ		THCS Nhơn Phong	GV Vật lý	V.07.04.32		
179	Bùi Thị Trà My	07/04/2002	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn		CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
180	Đinh Thị Trà My	29/01/1998	x	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
181	Huỳnh Lê My	20/07/1995	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng nga B	CNTTCB	NVSP GVTC	THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
182	Lê Phan Lê My	15/02/1996	x	xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	ĐHSP	Sinh học				THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
183	Lê Thị Kiều My	20/08/1994	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
184	Trần Kiều My	11/01/2002	x	phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn		CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
185	Huỳnh Thị Nam Mỹ	23/10/1999	x	xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
186	Lê Thị Mỹ	01/03/1991	x	phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh		B	NVSP	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
187	Nguyễn Thị Hồng Mỹ	08/04/1992	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Vật lý	V.07.04.32		
188	Trần Thị Mỹ	01/04/1993	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục chính trị				THCS phường Bình Định	GV GDCD	V.07.04.32		
189	Nguyễn Thị Na	18/06/2002	x	thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
190	Nguyễn Duy Nam	22/12/1996		xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh A2			THCS Nhơn Mỹ	GV GDTC	V.07.03.29		
191	Hồ Thị Tuyết Nga	19/06/1991	x	xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hạnh	GV Ngữ văn	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
192	Già Thị Thu	Ngà	24/12/1995	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Đại số và lý thuyết số Toán học	Tiếng anh B1	THUĐ		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
193	Huỳnh Thị Thu	Ngân	06/05/1998	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Sinh học	V.07.04.32		
194	Nguyễn Huỳnh Thảo	Ngân	29/08/2001	x	xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
195	Nguyễn Lương Kim	Ngân	24/02/1998	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
196	Nguyễn Thị	Ngân	11/06/1990	x	thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Ngôn ngữ anh			NVSP THPT	THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
197	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	30/05/2000	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
198	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	02/02/1996	x	xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Sinh học	V.07.04.32		
199	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	01/01/1989	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Vật lý chất rắn Vật lý	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
200	Trần Kim	Ngân	25/09/1992	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B1	A		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
201	Trần Thị Thanh	Ngân	12/10/2000	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
202	Trương Thị Kim	Ngân	11/03/2002	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
203	Nguyễn Thị	Nghị	06/06/1999	x	xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
204	Lê Trọng	Nghĩa	23/09/1995		xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý				THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
205	Trần Văn	Nghĩa	03/01/2002		thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
206	Lê Thị Hồng	Ngọc	22/08/1992	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng nga B	A		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
207	Phạm Bích	Ngọc	07/04/1996	x	phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	LL và PPDH bộ môn TA Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
208	Trần Như	Ngọc	20/05/1997	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
209	Trần Thị Mỹ	Ngọc	08/02/1993	x	phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
210	Võ Hưng	Ngôn	06/12/1994		xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Thành	GV Sinh học	V.07.04.32	con TB	
211	Nguyễn Phạm Hương	Nguyên	30/12/1994	x	thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B1			THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32	con TB	
212	Lê Thị Như	Nguyệt	24/02/2002	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học				THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.03.29		
213	Phan Hồng	Nha	08/08/1995	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hậu	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
214	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	10/04/1992	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Lịch sử	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS phường Bình Định	GV Lịch sử	V.07.04.32		
215	Lê Ngọc	Nhân	20/02/1992		xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
216	Lý Đại	Nhân	29/10/1995		phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.03.29		
217	Võ Thị Hoàng	Nhật	03/07/2001	x	xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
218	Lê Hoàng Đa	Nhi	24/06/1992		xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
219	Ngô Kiều	Nhi	01/10/2002	x	xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
220	Nguyễn Lê Hạnh	Nhi	24/06/1998	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	PP Toán sơ cấp Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
221	Nguyễn Linh	Nhi	01/10/1996	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
222	Nguyễn Thị	Nhi	21/01/1998	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.04.32		
223	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	10/02/1993	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng trung B	B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
224	Trần Thị Tuyết	Nhi	10/04/1992	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
225	Võ Thị Phương	Nhi	30/03/1998	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
226	Đỗ Thị Hữu	Nhiên	17/02/1995	x	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	B		THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
227	Trịnh Thị Hồng	Nhiên	04/01/1998	x	xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
228	Phạm Thị	Nhung	15/12/1997	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
229	Trần Thị Mỹ	Nhung	01/11/1992	x	xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	CNTTCB	CDNN GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
230	Đỗ Hoàng	Như	13/06/2002	x	thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
231	Ngô Thị Huỳnh	Như	08/09/1992	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
232	Nguyễn Huỳnh	Như	17/07/2001	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
233	Nguyễn Thị	Như	15/02/1995	x	xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B	B		THCS Đập Đá	GV Địa lý	V.07.04.32		
234	Nguyễn Thị Hải	Như	19/03/2002	x	phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
235	Trần Thị Yến	Như	10/11/2000	x	phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
236	Vũ Quỳnh	Như	28/11/1999	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Văn học	Tiếng anh B1	CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
237	Nguyễn Thị Xuân	Nở	28/03/1992	x	xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Toán học	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
238	Lê Thị Trinh	Nữ	02/12/1995	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Ngôn ngữ Anh Tiếng anh	Tiếng trung B	B		THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
239	Nguyễn Tạ Nguyệt	Nữ	22/04/1994	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
240	Quách Thị Nữ	07/09/1995	x	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	B	CDNN GV THCS hạng III	THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
241	Đặng Thị Thúy Oanh	20/11/1979	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng trung A	A		THCS Nhơn Hậu	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
242	Lê Thị Kim Oanh	15/02/1987	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Triết học	Tiếng anh B	A	NVSP	THCS Nhơn Hậu	GV GD&ĐT	V.07.04.32		
243	Nguyễn Thị Kim Oanh	07/03/1993	x	xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh A2	B		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
244	Nguyễn Thị Kim Oanh	10/04/1993	x	xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
245	Rơ Ô H'	12/11/2001	x	xã Phú Cầm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Lịch sử	V.07.04.32	DTTS	
246	Nguyễn Hà Cẩm Phi	08/01/1996	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B1	B		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
247	Nguyễn Hồng Phong	29/10/1992	x	xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Thạc sĩ ĐHSP	LL và PPDH bộ môn VL	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
248	Trần Vũ Như Phú	02/09/2001	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
249	Huỳnh Trường An Phúc	28/05/2001	x	xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
250	Lê Nguyễn Gia Phúc	09/08/2001		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
251	Nguyễn Trần Diễm Phúc	16/05/2002	x	xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh bậc 3			THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.03.29		
252	Võ Hoàng Như Phúc	21/02/2002	x	phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
253	Trịnh Minh Phụng	12/10/1992		xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
254	Đào Thị Phương	05/02/1994	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
255	Nguyễn Thị Nhã Phương	02/06/1997	x	xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
256	Phạm Thị Lan Phương	25/11/1997	x	xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
257	Trần Thị Xuân Phương	10/01/1997	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
258	Văn Xuân Phương	26/05/1995	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		B		THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
259	Nguyễn Thị Bích Phương	10/01/2002	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
260	Võ Thị Quá	20/04/1995	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh C	B		THCS Đập Đá	GV Sinh học	V.07.04.32		
261	Lê Phương Quang	18/02/1990		phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Huấn luyện thể thao	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Phong	GV GD&ĐT	V.07.04.32		
262	Trần Mỹ Quanh	05/10/2002	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh Toieic 920	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
263	Phạm Trọng Quân	11/09/2000		phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
264	Võ Thị Thanh	Qui	26/04/1999	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
265	Nguyễn Như	Quý	22/10/1992		xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
266	Hồ Hoàng Thanh	Quyên	15/08/1999	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng anh Aptic B2	CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
267	Phạm Thảo	Quyên	20/12/2002	x	xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
268	Trần Thị Ái	Quyên	02/09/1993	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	B		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
269	Trương Thị	Quyên	10/09/1995	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hưng	GV Địa lý	V.07.04.32		
270	Đinh Thị Như	Quỳnh	30/03/2002	x	xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
271	Đoàn Thị Như	Quỳnh	06/10/1997	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
272	Nguyễn Như	Quỳnh	10/02/2001	x	phường Ngõ Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
273	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/02/1998	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Toán	V.07.04.32		
274	Phạm Như	Quỳnh	22/04/1995	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp bậc 3	B		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
275	Trần Nguyễn Thu	Quỳnh	24/12/2002	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
276	Trần Quỳnh	Quỳnh	25/12/1999	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
277	Trần Thị Dương	Quỳnh	23/01/2001	x	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
278	Trần Thị Trúc	Quỳnh	05/09/2002	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
279	Hồ Thị Châu	Sa	11/06/1994	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		B		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
280	Nguyễn Thị	Sa	03/07/1996	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
281	Võ Thị Thúy	San	06/09/1994	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục chính trị	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Thành	GV GDCD	V.07.04.32		
282	Lê Thị	Sáu	04/03/1989	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B	B	CDNN GVTHCS	THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
283	Bùi Công	Son	26/12/1990		phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Toán học	Tiếng anh B	B	NVSP CDNN	THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
284	Nguyễn Hoàng	Son	13/09/1994		phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Toán giải tích Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
285	Trần Ngọc	Son	05/10/1993		xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Hóa học	Tiếng anh B	A	NVSP	THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
286	Nguyễn Thị	Sương	10/12/1992	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh C	A		THCS Nhơn Thành	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
287	Lê Hữu	Tài	22/07/1995		xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý				THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
288	Nguyễn Công	Tài	20/05/2001		xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV GDTC	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
289	Nguyễn Tấn Tài	30/04/1995		xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	GV GDTC	V.07.04.32		
290	Phạm Văn Tài	05/07/2002		xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Địa lý	V.07.04.32		
291	Hà Thị Thúy Tâm	28/01/1999	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Lịch sử	V.07.04.32		
292	Nguyễn Thị Thu Tâm	02/01/1998	x	xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	B		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
293	Phạm Lê Thanh Tâm	28/01/2001	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 4	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
294	Tôn Thúy Tâm	15/01/2002	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Lịch sử	V.07.04.32		
295	Văn Thị Huệ Tâm	16/06/1991	x	phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	A	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Thọ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
296	Dương Thành Tân	16/02/1995		phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý				THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
297	Trần Thị Thanh	10/04/1991	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
298	Trần Thị Diễm Thanh	20/05/1999	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
299	Hồ Thị Thành	28/11/1997	x	phường Ngõ Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
300	Nguyễn Ngọc Thành	24/07/2000		phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
301	Võ Thị Kim Thào	06/10/1992	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Ngôn ngữ Anh Tiếng anh	Tiếng pháp bậc 3	B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
302	Đỗ Thị Thu Thảo	20/12/2002	x	phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV GDTC	V.07.04.32		
303	Dương Kiều Bích Thảo	27/01/1996	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		B		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
304	Hồ Hoàng Như Thảo	12/05/1997	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Hóa	V.07.04.32		
305	Hồ Thu Thảo	02/09/1993	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Đại số và lý thuyết số Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
306	Lê Thị Phương Thảo	07/09/1994	x	xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B	B		THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
307	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/08/1991	x	xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Vật lý	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
308	Nguyễn Thị Thu Thảo	23/12/1992	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Hóa học	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
309	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/04/1993	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Toán học	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
310	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/10/1992	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	GV Lịch sử	V.07.04.32		
311	Phạm Thị Thanh Thảo	09/12/1999	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học				THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
312	Phan Thị Phương Thảo	18/12/1998	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Văn học Việt Nam Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
313	Trương Thị Thảo	12/03/1995	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Toán học	Tiếng anh B	B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
314	Hồ Thị Xuân Thắm	04/10/2000	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 4	CNTTCB		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
315	Ngô Thị Hồng Thắm	01/06/2002	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
316	Phan Thị Ngọc Thắm	06/03/1993	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
317	Nguyễn Thị Minh Thắm	08/03/1994	x	xã Xuân Lãnh, huyện Đống Xuân, tỉnh Phú Yên	ĐHSP	Toán học				THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
318	Lê Nguyễn Anh Thi	04/10/2002	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
319	Lê Thị Thanh Thi	08/06/1998	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	LL và PPDH bộ môn TA Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
320	Nguyễn Minh Thi	12/11/1998		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
321	Nguyễn Phạm Anh Thi	02/03/2000	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Lịch sử	V.07.04.32		
322	Nguyễn Thị Yên Thi	29/04/1994	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Sinh học thực nghiệm Sinh - KTN	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phúc	GV Công nghệ	V.07.04.32		
323	Trần Nữ Anh Thi	19/10/1992	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
324	Trần Thị Bích Thi	28/03/1991	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Vật lý	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
325	Huỳnh Như Thiên	15/03/1999		xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV GDTC	V.07.04.32		
326	Đinh Xuân Thiện	02/10/1999		phường Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
327	Huỳnh Quốc Thiện	16/05/1991		xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B	B	NVSP TDTT	THCS Nhơn Mỹ	GV GDTC	V.07.04.32	BĐ xuất ngũ	
328	Mai Nữ Phúc Thiện	26/03/1998	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
329	Hồ Thị Thịnh	20/08/1997	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
330	Võ Ngọc Thịnh	25/07/1990		xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B	B	CDNN GVTHCS	THCS Nhơn Lộc	GV Lịch sử	V.07.04.32		
331	Đào Thị Kim Thoa	18/06/1996	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh bậc 3	B		THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
332	Kiểu Mỹ Thoa	23/05/2001	x	xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
333	Nguyễn Thị Kim Thoa	07/01/1997	x	xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Lịch sử	V.07.04.32		
334	Trần Thị Kim Thoa	12/07/2001	x	xã ĐăkBlá, thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
335	Võ Thị Hoài Thoa	27/09/1992	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		B	NVSP	THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
336	Trần Nữ Huyền Thoại	28/07/2000	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
337	Nguyễn Thành	Thông	10/06/2001		xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
338	Cao Thị Mỹ	Thơ	20/05/1999	x	xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
339	Trần Hữu	Thời	20/09/1990		xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
340	Bùi Thị Mỹ	Thom	26/04/1996	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng nhật B	B		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
341	Mai Thị	Thu	17/04/1998	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Đại số và lý thuyết số Toán học				THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
342	Nguyễn Kiều	Thu	08/06/1992	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	LL và PP dạy bộ môn hóa Hóa học	Tiếng anh B1	B	NVSP	THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
343	Lê Thị Hoài	Thuận	10/12/1997	x	xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Sinh học	V.07.04.32		
344	Nguyễn Thị	Thuật	16/02/1992	x	xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Vật lý	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS phường Bình Định	GV Vật lý	V.07.04.32		
345	Châu Mỹ	Thúy	05/06/1996	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Ngôn ngữ học Văn học	Tiếng anh C	B	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Hậu	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
346	Đặng Thị Thanh	Thúy	20/05/1995	x	xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh A2	B		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
347	Lê Đình	Thúy	29/04/1988	x	phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học	Ngữ văn Anh	Tiếng hàn B	CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
348	Lương Diệu	Thúy	08/03/1997	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
349	Nguyễn Thị	Thúy	01/05/1996	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học		CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
350	Nguyễn Thị	Thúy	11/11/1995		phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Vật lý chất rắn Vật lý			NVSP GVTHPT	THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
351	Nguyễn Thị	Thúy	17/04/1991	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng anh bậc 4	B	NVSP	THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
352	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/01/1993	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung B	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.03.29		
353	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	15/04/1997	x	xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp A2	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
354	Nguyễn Thị Thùy	Thúy	19/03/1996	x	phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Địa lý	V.07.04.32		
355	Trần Thị Thu	Thúy	20/11/1997	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
356	Nguyễn Thị Huyền	Thùy	02/11/1996	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Vật lý chất rắn Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Vật lý	V.07.04.32		
357	Bùi Thị Như	Thúy	23/12/2001	x	phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Địa lý	V.07.04.32		
358	Nguyễn Thị Thu	Thùy	10/05/1998	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
359	Phan Thị Thu	Thùy	03/04/2002	x	xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
360	Tô Thị Mỹ	Thùy	10/10/2000	x	xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
361	Lưu Thị Thu	Thuyền	05/08/1996	x	xã Cát Tái, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Toán giải tích Toán học	Tiếng anh B1	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
362	Huỳnh Đỗ Minh	Thư	27/02/2000	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
363	Huỳnh Thị Phương	Thư	14/06/1989	x	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh - KT Nông nghiệp	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hạnh	GV Công nghệ	V.07.04.32		
364	Lê Nguyễn Anh	Thư	04/10/2002	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Khánh	GV Toán	V.07.04.32		
365	Nguyễn Anh	Thư	09/03/2002	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thanh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
366	Nguyễn Quỳnh	Thư	20/07/2002	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Tiếng anh	IELTS C1	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
367	Nguyễn Thảo	Thư	01/10/1997	x	phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
368	Phạm Minh	Thư	31/01/2002	x	phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh C1	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
369	Phạm Thị Hồng	Thư	05/06/1999	x	xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh				THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
370	Phạm Thị Kiều	Thư	29/01/2001	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng trung bậc 4	CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
371	Phan Nguyễn Anh	Thư	04/10/2000	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học		CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
372	Trần Thị Ngọc	Thư	03/05/2001	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn				THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
373	Võ Minh	Thư	05/01/2000		xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B2	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
374	Nguyễn Hồng	Thư	06/11/1993		xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
375	Trần Thương	Thương	22/02/1991		xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất		A	NVSP TDDT	THCS Nhơn Hòa	GV GDTC	V.07.04.32		
376	Đỗ Ngọc	Thường	01/06/1993	x	xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Phương pháp toán sơ cấp Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
377	Tô Diệu	Thường	03/09/1999	x	phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
378	Huỳnh Hải	Thy	02/02/2002	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng anh Aptis B2	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
379	Nguyễn Trần	Tiến	11/10/1996		phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh C	B		THCS Nhơn Mỹ	GV Địa lý	V.07.04.32		
380	Nguyễn Thị	Tiền	06/02/1996	x	xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh A2	B		THCS Nhơn Hòa	GV Địa lý	V.07.04.32		
381	Hồ Ngọc	Tin	22/09/2002		phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Toán	V.07.04.32		
382	Trần Trung	Tín	02/04/1998		phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
383	Kiều Đình	Toán	21/01/1997		xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
384	Nguyễn Xuân	Toán	05/12/1993		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Đại số và lý thuyết số Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.03.29		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
385	Dương Ngọc Toàn	11/09/1988		xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 2	B		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
386	Trương Xuân Toàn	25/09/1990		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	CNITTCB	NVSP	THCS Đập Đá	GV Hóa	V.07.04.32		
387	Nguyễn Tốt	01/09/1992		xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	PP Toán sơ cấp Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
388	Nguyễn Thị Nha Tra	02/06/1999	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B2	CNITTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32		
389	Lê Thị Mỹ Trà	30/12/1996	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Toán ứng dụng Toán học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
390	Nguyễn Hương Trà	28/11/2001	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 4	CNITTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
391	Lê Thị Ngọc Trang	12/08/2000	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 4	CNITTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Hóa	V.07.04.32		
392	Trần Phạm Minh Trang	17/07/1993	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Văn học	Tiếng anh B	CNITTCB	NVSP GVTC	THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
393	Trần Thị Mỹ Trang	31/03/2001	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNITTCB	CDNN GVTHCS	THCS Nhơn Thọ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
394	Trần Xuân Bảo Trân	03/12/1997	x	phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Thạc sĩ ĐHSP	Ngôn ngữ Anh Tiếng anh	Tiếng trung HSK3	CNITTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
395	Nguyễn Thành Trí	02/06/1993		phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Ngôn ngữ anh		B	NVSP	THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
396	Tô Nhất Trí	28/04/1998		phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B2	CNITTCB		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
397	Võ Thị Trí	21/06/1992	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hưng	GV Địa lý	V.07.04.32	con TB	
398	Nguyễn Văn Triều	21/07/1996		phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNITTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
399	Lê Thị Ngọc Trinh	10/03/1996	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh bậc A2	CNITTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Sinh học	V.07.04.32		
400	Nguyễn Ái Trinh	10/09/1993	x	phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Đại số và lý thuyết số Toán học	Tiếng anh B	ĐH		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
401	Nguyễn Ái Trinh	13/10/2000	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học				THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
402	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	12/09/1996	x	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNITTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
403	Nguyễn Vũ Kiều Trinh	02/11/2000	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNITTCB		THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
404	Trần Thị Huyền Trinh	03/01/1979	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Anh văn		A	NVSP	THCS Nhơn An	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
405	Trần Thị Thu Trúc	24/10/2000	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ Anh		CNITTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
406	Đinh Bá Trung	17/01/1992		phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
407	Nguyễn Văn Trung	05/05/1999		xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Địa lý	Tiếng anh B1	CNITTCB		THCS phường Bình Định	GV Địa lý	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
408	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	20/03/2001	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh		CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
409	Lê Thiên	Trường	25/03/2001		xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV GDTC	V.07.04.32		
410	Lê Anh	Tú	29/10/1996		phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý				THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
411	Lương Văn	Tú	04/11/1998		xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Vật lý	V.07.04.32		
412	Mạc Thị Cẩm	Tú	29/09/1994	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	B	CDNN GV THCS hạng II	THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
413	Phạm Anh	Tú	20/04/2001	x	xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung bậc 4	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
414	Phan Thị Cẩm	Tú	20/01/1993	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Ngôn ngữ anh Tiếng anh	Tiếng anh bậc 4	B		THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
415	Trần Thị Cẩm	Tú	01/06/2001	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Tân	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
416	Tạ Công	Tuấn	17/02/1997		xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Vật lý	V.07.04.32		
417	Hà Trang	Tuyền	07/04/2000	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng trung HSK3	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
418	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	02/05/1993	x	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Lộc	GV Hóa	V.07.04.32		
419	Đoàn Tú	Uyên	07/04/1996	x	xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh A2	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Sinh học	V.07.04.32		
420	Văn Nguyễn Phương	Uyên	20/12/1995	x	xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB	CDNN GVTHCS	THCS Nhơn Lộc	GV Toán	V.07.04.32		
421	Võ Phương	Uyên	24/01/2001	x	phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
422	Võ Thị Thu	Uyên	06/11/1999	x	thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Đập Đá	GV Sinh học	V.07.04.32		
423	Đoàn Thị Thúy	Vân	01/03/2001	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
424	Nguyễn Hoàng Hải	Vân	05/01/1996	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Toán giải tích Toán học	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Toán	V.07.04.32		
425	Nguyễn Thị Bích	Vân	10/12/1991	x	phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ Đại học	Vật lý chất rắn Vật lý	Tiếng anh B1	B	NVSP	THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
426	Bùi Thị Tường	Vi	07/11/1994	x	xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Lịch sử	Tiếng anh B	B	NVSP cho GVTC	THCS Nhơn Hòa	GV Lịch sử	V.07.04.32		
427	Bùi Trúc	Vi	02/11/1999	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
428	Lê Thị Tường	Vi	12/07/1996	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
429	Lê Võ Thụy	Vi	12/10/1998	x	thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh		CNTTCB	NVSP GVTHCS	THCS Nhơn Thọ	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
430	Nguyễn Thị Ái	Vi	26/12/1998	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Hậu	GV Toán	V.07.04.32		
431	Nguyễn Thị Ái	Vi	04/09/1997	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng nhật B	CNTTCB		THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
432	Đoàn Kim	Việt	01/09/1991		phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Lịch sử	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	GV Lịch sử	V.07.04.32		
433	Huỳnh Tuấn	Vũ	12/08/1994		xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa vô cơ Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hậu	GV Hóa	V.07.04.32		
434	Võ Ngọc	Vui	02/03/1990		thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
435	Trần Quốc	Vương	04/12/1995		thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	B		THCS Nhơn Tân	GV Vật lý	V.07.04.32		
436	Nguyễn Thị Tường	Vy	14/11/1991	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Thành	GV Hóa	V.07.04.32		
437	Phan Thị Hiền	Vy	09/04/1992	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tiếng anh	Tiếng trung B	B	NVSP	THCS Nhơn Phúc	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
438	Trần Phương	Vy	02/09/1999	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
439	Trần Thị	Vỹ	03/01/2002	x	xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng	ĐHSP	Tiếng anh	Tiếng pháp B1	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
440	Nguyễn Thanh Thanh	Xuân	17/04/1998	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS phường Bình Định	GV Vật lý	V.07.04.32		
441	Ôn Tú	Xuyên	16/11/2002	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	GV Hóa	V.07.04.32	DTTS	
442	Trương Công	Xuyên	01/03/1994		xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Sinh học		B		THCS Đập Đá	GV Sinh học	V.07.04.32		
443	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Ý	24/07/2000	x	phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
444	Trần Như	Ý	13/01/1989	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hưng	GV Hóa	V.07.04.32		
445	Huỳnh Thị Mỹ	Yến	04/12/1996	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Vật lý	Tiếng anh B1	B		THCS Nhơn Hòa	GV Vật lý	V.07.04.32		
446	Nguyễn Thị	Yến	01/06/1995	x	phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Ngữ văn	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Mỹ	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
447	Phạm Thị	Yến	20/01/1991	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng anh B	B	NVSP	THCS Nhơn Thành	GV Tiếng anh	V.07.04.32		
448	Phan Thị	Yến	01/12/1992	x	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Ngữ văn	Tiếng anh B	B	NVSP GVTHCS	THCS Đập Đá	GV Ngữ văn	V.07.04.32		
449	Trần Hải	Yến	16/08/2002	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hạnh	GV Toán	V.07.04.32		
IV Nhân viên thư viện (Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07)															
1	Trần Thùy	Hoa	02/03/1985	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Khoa học Thư viện	Tiếng anh B	B	CDNN TV	THCS Nhơn Thọ	NV Thư viện	V.10.02.07		
2	Hồ Diệp Hồng	Ngân	20/08/1988	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng nghề	Điện công nghiệp	Tiếng anh B	A	Nghiệp vụ thông tin thư viện	Tiểu học số 1 Đập Đá	NV Thư viện	V.10.02.07		
3	Lê Minh	Quàng	05/08/1987		xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Toán học	Tiếng anh B	B	Thư viện	Tiểu học số 1 Đập Đá	NV Thư viện	V.10.02.07		
4	Nguyễn Võ Thu	Thùy	06/09/2000	x	thị trấn Văn Canh, huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	Đại học	Việt Nam học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB	Nghiệp vụ thông tin thư viện	Tiểu học số 1 Đập Đá	NV Thư viện	V.10.02.07		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
5	Nguyễn Thị Tiên	04/12/1992	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán			Nghiệp vụ thông tin thư viện	Tiểu học số 1 Đập Đá	NV Thư viện	V.10.02.07		
6	Phạm Thị Mỹ Trang	20/07/1989	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Quản trị kinh doanh		B	Thư viện - Thiết bị trường	Tiểu học số 1 Đập Đá	NV Thư viện	V.10.02.07		
7	Võ Hoài Trâm	22/04/1998	x	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Trung cấp	Điều dưỡng Y sĩ	Tiếng anh C	CNTTCB	Nghiệp vụ thông tin thư viện	THCS Nhơn Thọ	NV Thư viện	V.10.02.07		
8	Phan Thị Thanh Triều	10/10/1994	x	xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Thọ	NV Thư viện	V.10.02.07		
V	Nhân viên thiết bị – thí nghiệm (Mã số V.07.07.20)													
1	Nguyễn Tường Duy	20/07/1993		xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	ĐHSP	Hóa học				THCS Nhơn Phong	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
2	Đặng Thị Hà	14/11/1990	x	phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	ĐHSP CĐSP	Sinh KTTN- Sinh	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
3	Nguyễn Thị Hào	29/04/1992	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Thọ	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
4	Nguyễn Thị Lệ Hằng	26/02/1989	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	CĐSP	KTTN- Sinh	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Phong	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
5	Đỗ Thị Mỹ Hoa	02/10/1992	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	CN kỹ thuật hóa (ngành Hóa phân tích)	Tiếng anh C	A		THCS Nhơn Khánh	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
6	Phạm Thị Bích Thu	30/07/1984	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Công nghệ thiết bị trường học	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Thọ	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
7	Lê Duy Trung	03/09/1988		phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Thạc sĩ ĐHSP	Hóa lý thuyết và hóa lý Hóa học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	NV Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20		
VI	Nhân viên văn thư (Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008)													
1	Thái Nguyên Hạnh	12/10/1993	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Trung cấp	Hành chính văn thư	Tiếng anh B	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
2	Nguyễn Thị Hậu	02/01/2000	x	thị trấn Ngõ Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Quản lý giáo dục	Tiếng anh B1	CNTTCB	Kỹ năng nghiệp vụ hành chính văn phòng và VTLT	THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
3	Đặng Khánh Linh	26/09/1997	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Văn học	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB	Quản trị VP và công tác VTLT	THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
4	Huỳnh Hữu Thùy Nguyên	26/06/1997	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Văn học	Tiếng anh B	CNTTCB	Nghiệp vụ quản trị VP và công tác VTLT	THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
5	Nguyễn Thị Ngọc Thiện	16/12/1998	x	xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Thư ký văn phòng	Tiếng anh B	CNTTCB	VTLT	THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
6	Trần Thị Thái Thịnh	09/08/1987	x	thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	CNTTCB	Quản trị VP và công tác VTLT	THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
7	Nguyễn Thị Tuyết	20/02/1984	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Văn thư lưu trữ	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
8	Trần Thị Ánh Tuyết	10/02/1982	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Lưu trữ học và quản trị văn phòng	Tiếng anh B	B	Quản trị VP và công tác VTLT	THCS Nhơn Phong	Văn thư	02.008		
VII	Nhân viên Kế toán trường học (Kế toán viên trung cấp, mã số 06.032)													
1	Nguyễn Thị Ngọc Ái	18/11/1990	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh A	A		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
2	Nguyễn Thị Huyền	Anh	22/10/1990	x	xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhon Hậu	NV Kế toán	06.032		
3	Phan Thị Quỳnh	Anh	21/10/1991	x	xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán		B		THCS Nhon Mỹ	NV Kế toán	06.032		
4	Nguyễn Thị	Ba	17/10/1983	x	phường Nhon Hòa, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	B		TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032		
5	Võ Thị Kim	Chi	16/07/1990	x	xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	KTV		Mầm non phường Nhon Hưng	NV Kế toán	06.032		
6	Nguyễn Quốc	Cường	20/09/1985		xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	A		TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032	con TB	
7	Nguyễn Ngọc	Danh	06/06/1988		phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Hòa	NV Kế toán	06.032		
8	Đỗ Kiều	Diễm	03/09/1991	x	xã Nhon Tân, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032		
9	Trần Thị Ngọc	Diệp	09/04/1998	x	xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán				Mầm non phường Nhon Hưng	NV Kế toán	06.032		
10	Hứa Thị Mỹ	Diệu	30/09/1992	x	xã Nhon Hậu, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	A		TH Nhon Hậu	NV Kế toán	06.032		
11	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	04/01/1994	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Mỹ	NV Kế toán	06.032		
12	Tạ Thị Thùy	Dung	17/05/1999	x	xã Nhon Thọ, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032		
13	Nguyễn Thị Linh	Duyên	12/12/1988	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	A		TH Nhon Hậu	NV Kế toán	06.032		
14	Nguyễn Vũ Ái	Duyên	03/07/2002	x	phường Bình Định, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032		
15	Trần Thị	Duyên	10/03/1993	x	xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhon Thành	NV Kế toán	06.032		
16	Võ Thị	Duyên	05/09/1994	x	xã Nhon An, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Phong	NV Kế toán	06.032		
17	Lương Trà	Giang	27/11/1991	x	xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo xã Nhon Hậu	NV Kế toán	06.032		
18	Lê Hồng	Hạnh	18/05/1995	x	phường Nhon Hòa, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh C Toeic 605			TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032		
19	Lê Thị Mỹ	Hạnh	12/06/1993	x	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	A		Mầm non phường Nhon Hưng	NV Kế toán	06.032		
20	Đặng Thị Mỹ	Hằng	02/07/1991	x	xã Nhon Hạnh, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	A		THCS Nhon Mỹ	NV Kế toán	06.032		
21	Nguyễn Thị Hồng	Hằng	10/09/1994	z	xã Nhon Phong, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán				Mẫu giáo phường Nhon Thành	NV Kế toán	06.032		
22	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	04/09/1999	x	xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		Mầm non phường Nhon Hưng	NV Kế toán	06.032		
23	Phạm Thị Bích	Hằng	26/09/1991	x	xã Nhon Phúc, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	CNTTCB		Mầm non xã Nhon Phúc	NV Kế toán	06.032		
24	Lê Thị Úc	Hậu	02/08/1990	x	xã Nhon Tân, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhon Mỹ	NV Kế toán	06.032		
25	Trần Thị Thu	Hiền	09/11/1993	x	phường Nhon Hưng, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo xã Nhon Hậu	NV Kế toán	06.032		
26	Phạm Thu	Hồng	19/04/1992	x	phường Bình Định, thị xã An Nhon, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	B	CDNN VCKT	TH Nhon Lộc	NV Kế toán	06.032		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
27	Trịnh Thị Lại	19/01/1992	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	A		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
28	Lê Thị Châu Lan	10/12/1989	x	xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Lộc	NV Kế toán	06.032		
29	Nguyễn Thị Lắm	02/11/1992	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
30	Bùi Thị Phương Liễu	02/08/1990	x	xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	KTV		TH Nhơn Lộc	NV Kế toán	06.032		
31	Võ Ngọc Linh	12/11/2002	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Toeic 470	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
32	Nguyễn Thị Kim Lĩnh	29/10/1988	x	xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
33	Trần Thị Ngọc Mai	20/10/1992	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
34	Nguyễn Thị Mãng	12/08/1990	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B			THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
35	Hồ Thị Dễ Mến	17/06/2002	x	xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
36	Nguyễn Thị Mơ	01/01/1991	x	xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
37	Nguyễn Thị Thùy My	22/04/1996	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh A2	B		TH Nhơn Hậu	NV Kế toán	06.032		
38	Lê Thị Nga	25/11/1993	x	xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Cao đẳng	Kế toán				TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
39	Phan Thị Tuyết Nga	20/02/1989	x	xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
40	Trần Thị Ngà	20/01/1991	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	KTV		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
41	Bạch Thị Hồng Ngân	20/06/1997	x	xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán		CNTTCB		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
42	Nguyễn Thị Ngân	10/04/2000	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh C	CNTTCB		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
43	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/08/1999	x	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán				TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
44	Nguyễn Thị Thúy Ngân	28/07/2002	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
45	Trần Thị Thanh Ngân	19/03/2001	x	xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	TOEIC	CNTTCB		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
46	Hồ Nguyễn Nghĩa	29/04/1993	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	B		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
47	Nguyễn Thị Nhanh	24/08/1992	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán				TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
48	Đinh Thị Hà Nhi	31/08/2000	x	xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh C	CNTTCB		TH Nhơn Hậu	NV Kế toán	06.032	DTTS	
49	Dương Thị YẾN Nhi	18/12/1990	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh A	A		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
50	Nguyễn Thị Vũ Nhi	01/01/1989	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
51	Phan Huỳnh Nhung	10/09/1981	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		

Stt	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
52	Nguyễn Hồng	Nữ	12/10/1998	x	phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
53	Nguyễn Thị Tô	Nữ	18/05/1991	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	A		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
54	Đỗ Thị Tú	Nương	15/11/1999	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
55	Nguyễn Thị	Nương	20/06/1988	x	xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
56	Huỳnh Thị Tuyết	Oanh	18/04/1996	x	xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán				Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
57	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	10/12/2000	x	xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh C	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
58	Nguyễn Thị Thu	Phó	02/07/1991	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
59	Lê Thị Huy	Phụng	01/10/1992	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
60	Huỳnh Thị Thanh	Phước	28/04/1982	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
61	Hà Lan	Phương	15/05/1992	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	B		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
62	Võ Thị Mỹ	Phượng	10/03/1990	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
63	Bùi Thị Kiều	Quanh	07/06/1993	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	A		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
64	Nguyễn Thị	Quý	01/09/1993	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
65	Trần Thị Kiều	Quyên	08/11/1998	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		
66	Cao Thị Mỹ	Quyên	24/05/1998	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh Toeic	ƯD CNTT		Mầm non xã Nhơn Phúc	NV Kế toán	06.032		
67	Đặng Thị	Tánh	01/04/1987	x	xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
68	Hồ Thị Hạ	Tâm	05/05/1997	x	thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	CNTTCB		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
69	Lê Thị	Thảo	16/05/1995	x	phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		
70	Lê Thị Hồng	Thắm	17/09/1996	x	xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
71	Lê Thị	Thật	08/11/1991	x	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	Tiếng anh A	A		Mầm non xã Nhơn Phúc	NV Kế toán	06.032		
72	Ngô Thị	Thi	20/07/1992	x	phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
73	Nguyễn Thị Ái	Thi	10/10/1982	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	KTV		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
74	Lê Thị Mỹ	Thiên	01/05/1990	x	xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Mỹ	NV Kế toán	06.032		
75	Phan Thị Bích	Thiện	02/02/2000	x	xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B1	Office Specialist		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
76	Lê Thị Ngọc	Thoa	17/11/1990	x	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
77	Phan Thị Kim Thoa	20/05/1985	x	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	CNTTCB		TH Nhơn Hậu	NV Kế toán	06.032		
78	Huỳnh Thị Thơ	10/02/1988	x	xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
79	Lê Thị Bích Thuận	08/06/1992	x	thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Hậu	NV Kế toán	06.032		
80	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	21/03/1986	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	Trung cấp		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
81	Nguyễn Thị Thủy	01/10/1990	x	xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	VP		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
82	Phan Thị Xuân Thủy	16/12/1981	x	xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Phúc	NV Kế toán	06.032		
83	Huỳnh Thị Anh Thư	16/01/1992	x	xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Hậu	NV Kế toán	06.032		
84	Nguyễn Hoài Thư	14/02/1992	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
85	Huỳnh Thị Thương	20/02/1984	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh A	A		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
86	Đỗ Thị Thùy Trang	03/11/1999	x	xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	CNTTCB		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		
87	Huỳnh Thị Trang	20/01/1991	x	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh C	CNTTCB		Mầm non xã Nhơn Phúc	NV Kế toán	06.032		
88	Huỳnh Thị Thùy Trang	02/02/1992	x	phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B	A		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		
89	Nguyễn Duyên Huyền	07/02/2002	x	xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh bậc 3	CNTTCB		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
90	Trần Thị Bích Trâm	25/12/1989	x	xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		
91	Nguyễn Thị Mỹ Trúc	26/04/1992	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
92	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	15/09/1992	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
93	Cao Thị Mỹ Tuyết	10/01/1987	x	xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B	CDNN VCKT	THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
94	Hà Thị Bích Vân	07/06/1992	x	xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B	B		Mầm non phường Nhơn Hưng	NV Kế toán	06.032		
95	Trần Thị Bích Vân	02/01/1993	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Thọ	NV Kế toán	06.032		
96	Lê Viêt Vương	01/02/1999		xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	THƯĐ		THCS Nhơn Phong	NV Kế toán	06.032		
97	Bùi Như Ý	12/06/2000	x	phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B	B		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		
98	Đinh Thị Như Ý	17/11/1988	x	xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng anh B	B		Mầm non xã Nhơn Phúc	NV Kế toán	06.032	con TB	
99	Võ Thị Thái Ý	22/01/1992	x	phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	KTV		Mẫu giáo phường Nhơn Thành	NV Kế toán	06.032		
100	Đặng Ngọc Yến	02/02/1985	x	xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B	B		TH Nhơn Hậu	NV Kế toán	06.032		
101	Huỳnh Thị Yến	04/05/1995	x	xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học	Kế toán	Tiếng anh B1	B		THCS Nhơn Hòa	NV Kế toán	06.032		

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Hộ khẩu thường trú (Xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn, nghiệp vụ					Đăng ký tuyển dụng			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ	Đơn vị dự tuyển	Vị trí tuyển dụng	Ngạch dự tuyển		
102	Nguyễn Thị Yên	12/10/1989	x	thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng anh B	KTV		Mầm non xã Nhơn Phúc	NV Kế toán	06.032		

Tổng cộng danh sách: 1110 người